Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: ***PET/LS - 261121/OTSUKA/2021***

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm
Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG**
Địa chỉ số: Lầu 10, Cao ốc văn phòng Phượng Long 2, Số 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.3820 4145 Fax: 028.3820 4183
E-mail: info@pocarisweat.com.vn
Mã số doanh nghiệp: 3702123329

II. Thông tin về sản phẩm
1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT
2. Thành phần: Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Hương cam bưởi tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxi hóa (300). KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:
   - Thời hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
   - Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong chai nhựa PET; bảo đảm an toàn thực phẩm theo Quy định của Bộ Y Tế.
   - Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 350 ml, 500 ml và 900 ml/chai
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
   Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka
   Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn):

A. Về kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Chì (Pb)	mg/L	0,05

B. Về chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	100
2	Coliform	CFU/mL	10
3	*E. coli*	CFU/mL	Không được có
4	*Streptococci faecal*	CFU/mL	Không được có
5	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/mL	Không được có
6	*Staphylococcus aureus*	CFU/mL	Không được có
7	*Clostridium perfringens*	CFU/mL	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/mL	10

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmium (Cd) (Đối với thực phẩm bổ sung không có nguồn gốc từ rong biển khô hoặc sản phẩm từ rong biển.)	mg/L	1,0
2	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,1

3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất số ***PET-LS/OTSUKA/26112021/TCSP*** ban hành ngày 26/11/2021 của công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thăng (đính kèm).

Các chỉ tiêu hóa lý trong thành phần sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100mL	20 – 30
2	Protein	g/100mL	0
3	Chất béo	g/100mL	0
4	Cholesterol	mg/100mL	0
5	Carbohydrate	g/100mL	5 – 7,4
6	Đường	g/100mL	4,9 – 7,3
7	Chất xơ	g/100mL	0
8	Natri	mg/100mL	40,2 – 60,4
9	Na^+	mEq/L	16,8 – 25,2
10	K^+	mEq/L	4 – 6

11	Ca^{2+}	mEq/L	0,8 – 1,2
12	Mg^{2+}	mEq/L	0,4 – 0,6
13	Cl^-	mEq/L	12,8 – 19,2
14	$Citrate^{3-}$	mEq/L	8,8 – 13,2
15	$Lactate^-$	mEq/L	0,75 – 1,3

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3702123329 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG
QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

YUASA MASATSUGU

CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG Địa chỉ số: Lầu 10, Cao ốc văn phòng Phượng Long 2, Số 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Số TCCS: *PET-LS/OTSUKA/26112021/TCSP*

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. **Sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT**

2. **Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:**
   Sản xuất bởi: **PT Amerta Indah Otsuka**
   Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.

3. **Trạng thái sản phẩm:**

Stt	Tiêu chuẩn	Trạng thái
01	Trạng thái	Dạng lỏng, đồng nhất
02	Màu sắc	Màu trắng đục
03	Mùi, vị	Vị ngọt nhẹ, mùi thơm đặc trưng của sản phẩm.

4. **Thành phần cấu tạo:**
   Thành phần: Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Hương cam bưởi tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxi hóa (300). KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.

5. **Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn):**

   A. Về kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Chì (Pb)	mg/L	0,05

   B. Về chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	100
2	Coliform	CFU/mL	10
3	*E. coli*	CFU/mL	Không được có
4	*Streptococci faecal*	CFU/mL	Không được có
5	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/mL	Không được có

6	*Staphylococcus aureus*	CFU/mL	Không được có
7	*Clostridium perfringens*	CFU/mL	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/mL	10

6. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmium (Cd) (Đối với thực phẩm bổ sung không có nguồn gốc từ rong biển khô hoặc sản phẩm từ rong biển.)	mg/L	1,0
2	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,1

7. Tiêu chuẩn nhà sản xuất đối với các chỉ tiêu hóa lý trong thành phần sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100mL	20 – 30
2	Protein	g/100mL	0
3	Chất béo	g/100mL	0
4	Cholesterol	mg/100mL	0
5	Carbohydrate	g/100mL	5 – 7,4
6	Đường	g/100mL	4,9 – 7,3
7	Chất xơ	g/100mL	0
8	Natri	mg/100mL	40,2 – 60,4
9	Na^+	mEq/L	16,8 – 25,2
10	K^+	mEq/L	4 – 6
11	Ca^{2+}	mEq/L	0,8 – 1,2
12	Mg^{2+}	mEq/L	0,4 – 0,6
13	Cl^-	mEq/L	12,8 – 19,2
14	$Citrate^{3-}$	mEq/L	8,8 – 13,2
15	$Lactate^-$	mEq/L	0,75 – 1,3

8. Hướng dẫn sử dụng:

- Ngon hơn khi uống lạnh.
- Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.

9. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong chai nhựa PET; bảo đảm an toàn thực phẩm theo Quy định của Bộ Y Tế.
- Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 350 ml, 500 ml và 900 ml/chai.

10. Đối tượng sử dụng:

– Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.

11. Thời hạn sử dụng:

– 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Xem ngày sản xuất và hạn sử dụng trên bao bì.

12. Hướng dẫn bảo quản:

– Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
– Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rỉ nước.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

M.S.D.N: 3702123329 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG
QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

YUASA MASATSUGU

NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT
2. **Thành phần cấu tạo:**
   Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Hương cam bưởi tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxi hóa (300). KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.
3. **Thời hạn sử dụng:**
   12 tháng kể từ ngày sản xuất. Xem ngày sản xuất và hạn sử dụng trên bao bì.
4. **Công dụng:**
   POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vì sức khỏe.
5. **Đối tượng sử dụng:**
   Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.
6. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**
   Ngon hơn khi uống lạnh.
   Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
   Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
   Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rỉ nước.
7. **Thể tích:** 350 ml/chai.
8. **Xuất xứ và tổ chức, cá nhân nhập khẩu:**
   Xuất xứ: Indonesia.
   Sản phẩm của: Tập đoàn Dược phẩm Otsuka, NHẬT BẢN.
   Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka.
   Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.
   Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thăng.
   Lầu 10, 16 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh.

9. **Thông tin dinh dưỡng:**

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100ml)			
Số khẩu phần: 1 Định lượng khẩu phần: 350 ml			
Năng lượng	25 kcal	Carbohydrate	6.2 g
Protein	0.0 g	- Đường	6.1 g
Chất béo	0.0 g	Chất xơ	0.0 g
Cholesterol	0 mg	Natri	50.3 mg

Nồng độ ion (mEq/L):
ion dương: Na^+ (21), K^+ (5), Ca^{2+} (1), Mg^{2+} (0.5)
ion âm: Cl^- (16), $Citrate^{3-}$ (11), $Lactate^-$ (1)

10. Thông tin khác

- *FOR SALE IN VIETNAM ONLY.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2021
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3702123329 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG
QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

YUASA MASATSUGU

THỨC UỐNG BỔ SUNG ION

POCARI SWEAT

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Thể tích thực: 350 ml

イオンサプライ

ポカリスエット

POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vì sức khỏe.

Otsuka

Sản phẩm của
Tập đoàn Dược phẩm Otsuka
NHẬT BẢN

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100 ml)

Số khẩu phần: 1
Định lượng khẩu phần: 350ml

Năng lượng	25 kcal	Carbohydrate	6.2 g
Protein	0.0 g	- Đường	6.1 g
Chất béo	0.0 g	Chất xơ	0.0 g
Cholesterol	0 mg	Natri	50.3 mg

Thành phần: Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Hương cam bưởi tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxi hóa (300). KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.

Nồng độ ion (mEq/L):
ion dương: Na^+ (21), K^+ (5), Ca^{2+} (1), Mg^{2+} (0.5)
ion âm: Cl^- (16), $Citrate^{3-}$ (11), $Lactate^-$ (1)

Đối tượng sử dụng: Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:
- Ngon hơn khi uống lạnh.
- Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Xem NSX và HSD trên bao bì.

Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rỉ nước.

Xuất xứ: Indonesia.

Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka
Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA
South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.

Nhập khẩu và phân phối bởi:
Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thăng
Lầu 10, 16 Nguyễn Trường Tộ, P. 12, Q. 4, TP. Hồ Chí Minh.

FOR SALE IN VIETNAM ONLY.

8 997035 600645

NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT
2. **Thành phần cấu tạo:**
   Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Hương cam bưởi tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxi hóa (300). KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.
3. **Thời hạn sử dụng:**
   12 tháng kể từ ngày sản xuất. Xem ngày sản xuất và hạn sử dụng trên bao bì.
4. **Công dụng:**
   POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vì sức khỏe.
5. **Đối tượng sử dụng:**
   Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.
6. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**
   Ngon hơn khi uống lạnh.
   Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
   Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
   Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rỉ nước.
7. **Thể tích:** 500 ml/chai.
8. **Xuất xứ và tổ chức, cá nhân nhập khẩu:**
   Xuất xứ: Indonesia.
   Sản phẩm của: Tập đoàn Dược phẩm Otsuka, NHẬT BẢN.
   Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka.
   Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.
   Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thăng.
   Lầu 10, 16 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh.

9. **Thông tin dinh dưỡng:**

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100ml)			
Số khẩu phần: 1 Định lượng khẩu phần: 500 ml			
Năng lượng	25 kcal	Carbohydrate	6.2 g
Protein	0.0 g	- Đường	6.1 g
Chất béo	0.0 g	Chất xơ	0.0 g
Cholesterol	0 mg	Natri	50.3 mg

Nồng độ ion (mEq/L):
ion dương: Na^+ (21), K^+ (5), Ca^{2+} (1), Mg^{2+} (0.5)
ion âm: Cl^- (16), $Citrate^{3-}$ (11), $Lactate^-$ (1)

11. Thông tin khác

- *FOR SALE IN VIETNAM ONLY.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3702123329 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG LONG
QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

YUASA MASATSUGU

THỨC UỐNG BỔ SUNG ION

POCARI SWEAT

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Thể tích thực: 500 ml

イオンサプライ

ポカリスエット

POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vì sức khỏe.

Otsuka

Sản phẩm của
Tập đoàn Dược phẩm Otsuka
NHẬT BẢN

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100 ml)			
Số khẩu phần: 1			
Định lượng khẩu phần: 500ml			
Năng lượng	25 kcal	Carbohydrate	6.2 g
Protein	0.0 g	- Đường	6.1 g
Chất béo	0.0 g	Chất xơ	0.0 g
Cholesterol	0 mg	Natri	50.3 mg

Thành phần: Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Hương cam bưởi tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxi hóa (300). KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.

Nồng độ ion (mEq/L):
ion dương: Na^{+}(21), K^{+}(5), Ca^{2+}(1), Mg^{2+}(0.5)
ion âm: Cl^{-}(16), $Citrate^{3-}$(11), $Lactate^{-}$(1)

Đối tượng sử dụng: Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:
- Ngon hơn khi uống lạnh.
- Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Xem NSX và HSD trên bao bì.

Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rỉ nước.

Xuất xứ: Indonesia.

Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka
Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA
South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.

Nhập khẩu và phân phối bởi:
Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thăng
Lầu 10, 16 Nguyễn Trường Tộ, P. 12, Q. 4, TP. Hồ Chí Minh.

FOR SALE IN VIETNAM ONLY.

8 997035 600638

CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG TP. HỒ CHÍ MINH

NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT
2. **Thành phần cấu tạo:**
   Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Hương cam bưởi tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxi hóa (300). KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.
3. **Thời hạn sử dụng:**
   12 tháng kể từ ngày sản xuất. Xem ngày sản xuất và hạn sử dụng trên bao bì.
4. **Công dụng:**
   POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vì sức khỏe.
5. **Đối tượng sử dụng:**
   Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.
6. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**
   Ngon hơn khi uống lạnh.
   Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
   Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
   Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rỉ nước.
7. **Thể tích:** 900 ml/chai.
8. **Xuất xứ và tổ chức, cá nhân nhập khẩu:**
   Xuất xứ: Indonesia.
   Sản phẩm của: Tập đoàn Dược phẩm Otsuka, NHẬT BẢN.
   Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka.
   Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.
   Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thăng.
   Lầu 10, 16 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh.

9. **Thông tin dinh dưỡng:**

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100ml)			
Số khẩu phần: 1 Định lượng khẩu phần: 900 ml			
Năng lượng	25 kcal	Carbohydrate	6.2 g
Protein	0.0 g	- Đường	6.1 g
Chất béo	0.0 g	Chất xơ	0.0 g
Cholesterol	0 mg	Natri	50.3 mg

Nồng độ ion (mEq/L):
ion dương: Na^+ (21), K^+ (5), Ca^{2+} (1), Mg^{2+} (0.5)
ion âm: Cl^- (16), $Citrate^{3-}$ (11), $Lactate^-$ (1)

12. Thông tin khác

- *FOR SALE IN VIETNAM ONLY.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3702123329 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA-ANNAM
QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

YUASA MASATSUGU

THỨC UỐNG BỔ SUNG ION
POCARI SWEAT
THỰC PHẨM BỔ SUNG
Thể tích thực: 900 ml
ポカリスエット
POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vì sức khỏe.
Sản phẩm của
Otsuka Tập đoàn Dược phẩm Otsuka
NHẬT BẢN
THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100 ml)
Số khẩu phần: 1
Định lượng khẩu phần: 900ml
Năng lượng 25 kcal
Protein 0.0 g
Chất béo 0.0 g
Cholesterol 0 mg
Carbohydrate 6.2 g
- Đường 6.1 g
Chất xơ 0.0 g
Natri 50.3 mg

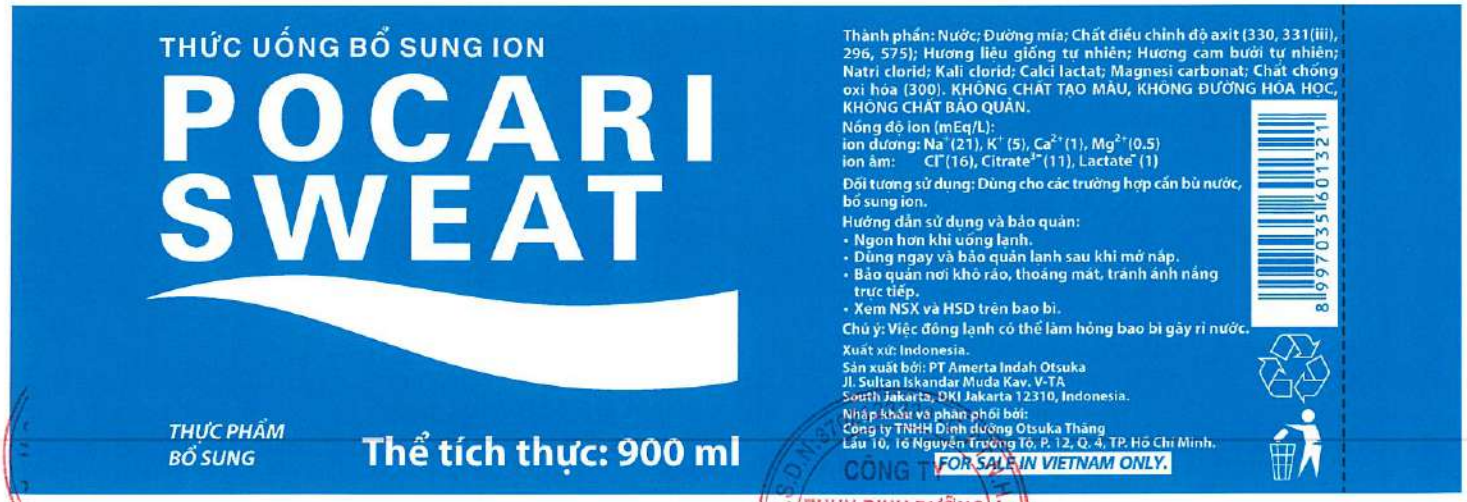

M.S.D.N: 4... CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG QUẬN 4-T.P HỒ CHÍ MINH

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-05581ATP1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu / *Name of sample*: **THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT**

2. Mô tả mẫu / *Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong chai nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bottle, without label.

3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 07/10/2021

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration*: 08/10/2021 - 20/10/2021

6. Nơi gửi mẫu / *Customer*: **CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG**
Lầu 10, Cao ốc văn phòng Phượng Long 2, Số 16
Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*: Xem trang / *See page* 02-04/04

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB

Văn Thị Phương An

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*
PHÓ GIÁM ĐỐC / *VICE DIRECTOR*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Trương Thanh Sơn

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-05581ATP1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Năng lượng / *Calories* • kcal/100 mL • kJ/100 mL	QTTN/KT3 024 : 2018	-	 25 105
7.2. Hàm lượng béo dạng trans, g/100 mL *Trans fat content*	AOAC 2016 (996.06)	$9{,}00 \times 10^{-4}$	Không phát hiện *Not detected*
7.3. Hàm lượng béo, g/100 mL *Fat content*	QTTN/KT3 139 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/7 (p.214) – 1986) (Có thủy phân)	0,1	Không phát hiện *Not detected*
7.4. Hàm lượng béo bão hòa, g/100 mL *Saturated fat content*	AOAC 2016 (996.06)	$9{,}00 \times 10^{-4}$	Không phát hiện *Not detected*
7.5. Hàm lượng cholesterol, mg/100 mL *Cholesterol content*	AOAC 2016 (994.10)	1,00	Không phát hiện *Not detected*
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 mL *Sodium content*	AOAC 2016 (969.23)	-	50,3
7.7. Hàm lượng carbohydrate, g/100 mL *Carbohydrate content*	U.S. FDA 21 CFR 101.9	-	6,19
7.8. Hàm lượng xơ tiêu hóa, g/100 mL *Dietary fiber content*	QTTN/KT3 271:2020 (Ref: AOAC 2016 (991.43))	0,30	Không phát hiện *Not detected*
7.9. Hàm lượng đường tổng qui ra glucose, g/100 mL *Total sugar content as glucose*	QTTN/KT3 178 : 2017 (Ref: TCVN 4594 : 1988)	-	6,10
7.10. Hàm lượng protein, g/100 mL *Protein content*	QTTN/KT3 140 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/7(p.221)- 1986) Kjeldahl method	0,1	Không phát hiện *Not detected*
7.11. Hàm lượng kali, mg/100 mL *Potassium content*	AOAC 2016 (969.23)	-	20,1
7.12. Hàm lượng canxi, mg/L *Calcium content*	QTTN/KT3 167 : 2017 (Ref: AOAC 2016 (985.01))	-	18,2

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-05581ATP1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.13. Hàm lượng magiê, *Magnesium content*	mg/L	AOAC 2016 (985.35)	-	6,32
7.14. Hàm lượng cadimi, *Cadmium content*	mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.15. Hàm lượng chì, *Lead content*	mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.16. Hàm lượng asen tổng số, *Total arsenic content*	mg/L	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.17. Hàm lượng thủy ngân, *Mercury content*	mg/L	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.18. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, *Total aerobic plate count*	CFU/mL	ISO 4833-1:2013	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.19. Tổng số nấm men & nấm mốc, *Total yeasts & moulds*	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.20. *E. Coli*,	CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.21. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.22. *Bacillus cereus* giả định, *Presumtive bacillus cereus*	CFU/mL	ISO 7932 : 2004	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.23. Enterococci, *Streptococci faecal*	CFU/mL	ISO 7899-2:2000	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.24. *Staphylococcus aureus*,	CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-05581ATP1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.25. *Clostridium perfringens*, CFU/mL	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.26. *Pseudomonas aeruginosa*, CFU/mL	ISO 16266 : 2006	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*

Ghi chú/ *Note*: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

(*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ *No*: 10192 2110/KQ
Mã số/ *Code*: 3128 2110
Mã số mẫu/ *Sample code*: 10665 2110
Trang/ *Page: 1/ 2*

VILAS 1074 VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG**
Địa chỉ/ *Address* : Lầu 10, cao ốc văn phòng Phượng Long 2, số 16 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 05/10/2021 **Ngày trả kết quả/ *Date of issue*** : 12/10/2021
Loại mẫu/ *Kind of sample* : Thực phẩm bổ sung (thức uống) **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*** : 01 mẫu

Tên mẫu/ *Name of sample* : **THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT**
Tình trạng mẫu/ *State of sample* : Đựng trong chai nhựa kín 500ml.

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
1	Na^{+} (*)	SOP.01-173 : 2020 (Ref. AOAC 969.23)	20,9	mEq/L
2	K^{+} (*)	SOP.01-174 : 2020 (Ref. AOAC 969.23)	5,00	mEq/L
3	Ca^{2+} (*)	AOAC 999.11 AOAC 968.08	0,99	mEq/L
4	Mg^{2+} (*)	AOAC 999.11 AOAC 968.08	0,52	mEq/L
5	Cl^{-}	Ref. SMEWW 4500 Cl- B : 2017	16,3	mEq/L

Ghi chú/ *Notes*:
PTN được chỉ định bởi/ *Lab. designated by:*
- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ *Ministry of Health - Agency of Food Safety* ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ *Ministry of Agriculture - National Agro – Forestry - Fisheries Quality Assurance Department*

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / *LOD: Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *(s/c): Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ *No*: 10192 2110/KQ
Mã số/ *Code*: 3128 2110
Mã số mẫu/ *Sample code*: 10665 2110

VILAS 1074 VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

ENSURE YOUR SUCCESS

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số / No: 2293/21.../QC-PTN.HS

1. Tên mẫu thử / *Name of sample:* Thực phẩm bổ sung: Thức uống bổ sung ion Pocari Sweat
2. Ký hiệu mẫu / *Sample No.:* 2021/1064-6/HS1
3. Tình trạng mẫu/ *Status of sample:* 02 chai PET x 500ml (NSX: 24/8/2021; HSD: 24/8/2022)
4. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving:* 12/10/2021
5. Nơi gửi mẫu/ *Customer:* Công ty TNHH Dinh Dưỡng Otsuka Thăng
6. Thời gian thử nghiệm/ *Test duration:* Từ ngày/ *From:* 12/10/2021 đến ngày/*To:* 26/10/2021
7. Nơi thử nghiệm/*Place of testing:* Phòng TN Hóa Sinh- 37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT *Item*	Tên chỉ tiêu thử *Specifications*	Đơn vị *Unit*	Phương pháp thử *Test methods*	Kết quả *Results*
1	Vitamin C*	mg/l	HD/HS1/018	1,40
2	$Citrate^{3-}$	meq/l	HD/HS/124	11,3
3	$Lactate^{2-}$	meq/l	LCMSMS	1,19

Ghi chú: *(*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2017).*

Hà nội, ngày 28 tháng 10 năm 2021

Thử nghiệm viên
Analyst

Lê Thị Dung

Phòng Thử nghiệm Hóa sinh
Biochemical Testing Lab.

Lê Thị Việt Hồng

Giám đốc
Director

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Quân

8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025
F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn
W www.quacert.gov.vn

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test result are value only for samples taken by client.

2. Tên mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of samples are reported as the client's request

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của QUACERT.
The test report shall not be reproduced excep in full with out the written approval of QUACERT.